

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 49/2022/DS-ST

Ngày: 21-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Kim Tuyền

2/ Bà Trần Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 376/2020/TLST-DS ngày 10/11/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng CH

Địa chỉ: Số 169 LD8, phường HL, quận HM, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Xuân Duyên – Phó giám đốc PGD Ngân hàng CH huyện Nhà Bè và Quận 7 (có mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Ngọc T – Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số 44/2C Khu phố A, thị trấn NB, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Ngân hàng CH do Người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Xuân Duyên trình bày:

Ngày 14/11/2012, Ngân hàng CH huyện Nhà Bè và Quận 7 (Sau đây gọi tắt là PGD) cho bà Phạm Ngọc T vay tín chấp số tiền 10.000.000 đồng thuộc chương trình cho vay hộ nghèo, mục đích vay để sửa mặt bằng, buôn bán, lãi suất 0.65%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ là ngày 18/11/2015. Tuy nhiên trong suốt thời gian vay bà T không trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Tính đến ngày 21/4/2022 bà T còn nợ số tiền là 15.857.013 đồng (trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng và lãi là 5.857.013 đồng).

Do đó Ngân hàng CH khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/4/2022 là: 15.857.013 đồng (trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng và lãi là 5.857.013 đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Phạm Ngọc T hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả văn bản tố tụng.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CH là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng CH khởi kiện yêu cầu bà Phạm Ngọc T phải thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng vay tín chấp, do đó đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bà Phạm Ngọc T cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Ngọc T.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, chương trình cho vay hộ nghèo ngày 14/11/2012 có phê duyệt của Ngân hàng CH có đủ cơ sở xác định: Ngày 14/11/2012 bà Phạm Ngọc T có vay của Ngân hàng CH số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (đến ngày 18/11/2015). Tuy nhiên bà T không trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận là vi phạm điều khoản thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

Về lãi suất cho vay 0.65%/tháng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tổng cộng bà Phạm Ngọc T còn nợ Ngân hàng CH tính đến ngày 21/4/2022 là 15.857.013 đồng (bao gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 5.857.013 đồng tiền lãi). Bà T phải trả ngay cho Ngân hàng CH ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng CH khởi kiện vụ án hoặc kháng cáo bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án để thu hồi nợ vay trong trường hợp Ngân hàng CH cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí là 792.851 đ (bảy trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi một đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc bà Phạm Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CH số tiền còn nợ tính đến ngày 21/4/2022 là 15.857.013 đ (mười lăm triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn, không trăm mười ba đồng) theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 14/11/2012.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Bà Phạm Ngọc T phải chịu án phí là 792.851 đ (bảy trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi một đồng).

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền

